

TRƯỜNG THPT TIÊN LĂNG  
NHÓM TIN HỌC

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II – MÔN TIN HỌC 10

| TT           | Chủ đề/<br>Chương                                           | Nội dung/đơn vị kiến thức                          | Mức độ đánh giá |      |          |              |      |          |         |      |          | Tổng |      |          | Tỉ lệ<br>%<br>điểm |
|--------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------|------|----------|--------------|------|----------|---------|------|----------|------|------|----------|--------------------|
|              |                                                             |                                                    | TNKQ            |      |          |              |      |          | Tự luận |      |          |      |      |          |                    |
|              |                                                             |                                                    | Nhiều lựa chọn  |      |          | “Đúng – Sai” |      |          |         |      |          |      |      |          |                    |
|              |                                                             |                                                    | Biết            | Hiểu | Vận dụng | Biết         | Hiểu | Vận dụng | Biết    | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng |                    |
|              | Chủ đề F:<br>Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính | 1. Biến, phép gán                                  | 1               | 1    |          |              |      |          |         |      | 1        | 1    |      | 5%       |                    |
|              |                                                             | 2. Các kiểu dữ liệu số và câu lệnh vào-ra đơn giản | 1               |      |          |              |      |          |         |      | 1        |      |      | 2,5%     |                    |
|              |                                                             | 3. Câu lệnh rẽ nhánh                               | 1               | 1    |          | 2 ý          | 1 ý  | 1 ý      | 1       |      |          | 7    | 2    | 1        | 25%                |
|              |                                                             | 4. Câu lệnh lặp                                    | 1               |      | 1        | 2 ý          | 1 ý  | 1 ý      |         | 1    |          | 3    | 5    | 2        | 25%                |
|              |                                                             | 5. Chương trình con                                | 1               | 1    |          | 1 ý          | 2 ý  | 1 ý      |         |      |          | 2    | 2    | 2        | 15%                |
|              |                                                             | 6. Kiểu dữ liệu xâu                                | 1               | 1    | 1        | 1 ý          | 1 ý  | 2 ý      |         |      | 1        | 2    | 2    | 7        | 27,5%              |
| Tổng số câu  |                                                             |                                                    | 6               | 4    | 2        | 6            | 5    | 5        | 1       | 1    | 1        | 16   | 12   | 12       |                    |
| Tổng số điểm |                                                             |                                                    | 3,0             |      |          | 4,0          |      |          | 3,0     |      |          | 4,0  | 3,0  | 3,0      |                    |
| Tỉ lệ %      |                                                             |                                                    | 30%             |      |          | 40%          |      |          | 30%     |      |          | 40   | 30   | 30       | 100%               |

Tiên Lăng, ngày 10-2-2025

T/M nhóm GV Tin học

**Đỗ Trọng Trung**